**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DỰ ÁN TỔNG THỂ (BPP) CHO SẢN XUẤT RƯỢU GẠO**

**Nhóm HapiHapi:**

1. Trần Đăng Nam
2. Phan Ngọc Thạch
3. Nguyễn Việt Dũng
4. Hoàng Thiện Duy
5. Phan Lê Nhật Anh
6. Hà Hoàng Uy Vũ
7. Huỳnh Nguyễn Quốc Bảo

**1. Giới thiệu:**

*1.1 Tổng quan dự án (Project Overview):* Phân tích và khả năng cải thiện quy trình sản xuất rượu đế truyền thống. Nhấn mạnh mong muốn duy trì các khía cạnh sản xuất rượu truyền thống, tìm hiểu thêm các cơ hội để nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm.

*1.2 Đề xuất (Recommendation):* Phát triển một BPP toàn diện, phác thảo phạm vi dự án, tính khả thi và các khía cạnh quản lý.

**2. Mô tả hệ thống:**

*2.1 Các lựa chọn thay thế (Alternatives):* không hoàn toàn áp dụng các lựa chọn thay thế vì trọng tâm là phân tích và cải tiến quy trình truyền thống hiện có thay vì so sánh các tùy chọn hệ thống khác nhau. Tuy nhiên, có thể tìm hiểu thêm các phương pháp hoặc công nghệ thay thế tiềm năng cho các bước cụ thể trong quy trình (ví dụ: kiểm soát nhiệt độ trong quá trình lên men, phương pháp lọc) trong khi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc bảo tồn tính chất truyền thống của rượu gạo.

*2.2 Mô tả hệ thống (System Description):*

* Lựa chọn nguyên liệu: Mô tả các loại gạo và men được sử dụng, tiêu chí chất lượng của chúng và quy trình lựa chọn.
* Chuẩn bị: Giải thích các bước liên quan đến việc chuẩn bị gạo và men, bao gồm ngâm, nấu và làm nguội.
* Lên men: Chi tiết về quá trình thêm men vào gạo, các điều kiện môi trường cần thiết (nhiệt độ và thời gian) và các phương pháp giám sát.
* Chưng cất: Mô tả thiết bị và quy trình chưng cất, bao gồm phân tách các loại rượu khác nhau (đầu, thân, đuôi).
* Khử độc và Làm già: Giải thích các phương pháp được sử dụng để loại bỏ độc tố và làm già rượu.
* Đóng chai và bảo quản: Mô tả quá trình pha trộn các loại rượu khác nhau, đóng chai, dán nhãn và bảo quản sản phẩm cuối cùng.

**3. Đánh giá khả thi (Feasibility assessment):**

*3.1 Phân tích kinh tế (Economic Analysis):* Đánh giá hiệu quả về chi phí của quy trình sản xuất hiện tại. Xem xét các yếu tố như chi phí nguyên liệu, thiết bị, nhân công và tiện ích. Phân tích các khoản tiết kiệm chi phí tiềm năng hoặc tăng lợi nhuận có thể đạt được thông qua cải tiến quy trình.

*3.2 Phân tích kỹ thuật (Technical Analysis):* Đánh giá khả năng thực hiện kỹ thuật của các cải tiến tiềm năng. Điều này bao gồm việc đánh giá tính sẵn có và tính phù hợp của các công nghệ hoặc thiết bị mới có thể được tích hợp vào quy trình.

*3.3 Phân tích vận hành (Operational Analysis):* Đánh giá tác động của những thay đổi tiềm năng đối với hoạt động hàng ngày và quy trình làm việc. Xem xét các kỹ năng và đào tạo cần thiết cho nhân viên để thích ứng với các phương pháp hoặc công nghệ mới.

*3.4 Phân tích pháp lý và hợp đồng (Legal and Contractual Analysis):* Xem xét mọi yêu cầu pháp lý hoặc quy định liên quan đến sản xuất rượu gạo và đảm bảo quy trình tuân thủ vệ sinh an toàn.

*3.5 Phân tích chính trị (Political Analysis):* Mặc dù việc sản xuất rượu gạo có vẻ không mang tính chính trị nhưng vẫn có những yếu tố chính trị tiềm ẩn cần xem xét:

* Quy định của chính phủ: Nghiên cứu và đảm bảo tuân thủ mọi quy định của chính phủ liên quan đến sản xuất, cấp phép, thuế và phân phối rượu. Những thay đổi về quy định trong quá trình thực hiện dự án có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc tính khả thi. Những quy định về pháp luật về việc sử dụng đồ uống có cồn.
* Quan hệ cộng đồng: Đánh giá tác động tiềm tàng của dự án đối với cộng đồng địa phương. Xem xét các mối lo ngại tiềm ẩn về tác động môi trường, mùi hôi, tiếng ồn hoặc giao thông. Sự tham gia chủ động với cộng đồng và giải quyết các mối quan ngại một cách minh bạch có thể ngăn chặn những trở ngại trong tương lai.
* Chính sách thương mại: Nếu rượu gạo được dùng để xuất khẩu, hãy điều tra các rào cản thương mại, thuế quan hoặc thỏa thuận tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến khả năng tồn tại của dự án.

*3.6 Lịch trình, thời gian và phân tích tài nguyên (Schedules, Timeline, and Resource Analysis):* Phát triển một mốc thời gian sơ bộ cho dự án, bao gồm các cột mốc và mục tiêu quan trọng. Ước tính các nguồn lực cần thiết, chẳng hạn như nhân sự, thiết bị và vật liệu.

**4. Các vấn đề quản lý:**

*4.1 Thiết lập và quản lý nhóm (Team Configuration and Management):* Xác định vai trò và trách nhiệm của các thành viên nhóm tham gia dự án. Điều này có thể bao gồm nhân viên sản xuất, nhân viên kiểm soát chất lượng và các nhà tư vấn bên ngoài có chuyên môn về cải tiến quy trình hoặc công nghệ liên quan.

*4.2 Kế hoạch giao tiếp nhóm (Communication Plan):* Thiết lập một kế hoạch giao tiếp rõ ràng để đảm bảo tất cả các bên liên quan được thông báo về tiến độ dự án, các quyết định và mọi thách thức tiềm ẩn.

*4.3 Tiêu chuẩn và quy trình dự án (Project Standards and Procedures):* Xác định các tiêu chuẩn và quy trình sẽ được tuân theo trong suốt dự án, bao gồm các biện pháp kiểm soát chất lượng, phương thức lập tài liệu và yêu cầu .

*4.4 Các chủ đề khác dành riêng cho dự án (Other Project-Specific Topics)*

* Kiểm soát chất lượng: Thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt ở từng giai đoạn sản xuất để đảm bảo chất lượng đồng nhất và an toàn của sản phẩm cuối cùng. Điều này có thể liên quan đến việc kiểm tra thường xuyên nồng độ cồn, tạp chất và đánh giá cảm quan.
* Tính bền vững: Khám phá các cơ hội giúp quá trình sản xuất bền vững hơn. Điều này có thể liên quan đến việc sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc địa phương, giảm tiêu thụ năng lượng, giảm thiểu chất thải hoặc thực hiện các giải pháp đóng gói thân thiện với môi trường.
* Sở hữu trí tuệ: Nếu quy trình sản xuất liên quan đến các phương pháp hoặc công thức nấu ăn độc đáo, cân nhắc việc bảo vệ tài sản trí tuệ thông qua bằng sáng chế hoặc bí mật thương mại.
* Tiếp thị và xây dựng thương hiệu: Xây dựng chiến lược tiếp thị và xây dựng thương hiệu toàn diện để tạo sự khác biệt cho rượu gạo trên thị trường. Điều này có thể liên quan đến việc làm nổi bật các phương pháp sản xuất truyền thống, hương vị độc đáo hoặc câu chuyện đằng sau thương hiệu.
* Đào tạo và phát triển: Cung cấp đào tạo đầy đủ cho nhân viên tham gia vào quá trình sản xuất, đặc biệt nếu các công nghệ hoặc phương pháp mới được giới thiệu. Điều này sẽ đảm bảo tính nhất quán và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng.
* Quản lý rủi ro (Quản lý rủi ro): Xác định các rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến dự án, chẳng hạn như thay đổi về chi phí nguyên vật liệu, hỏng hóc thiết bị hoặc chậm trễ trong sản xuất. Phát triển các chiến lược giảm thiểu để giải quyết những rủi ro này và giảm thiểu tác động của chúng.
* Lập kế hoạch dự phòng (Lập kế hoạch dự phòng):Xây dựng kế hoạch dự phòng để giải quyết các trường hợp không lường trước có thể làm gián đoạn dự án. Điều này đảm bảo dự án có thể thích ứng và tiếp tục tiến về phía trước bất chấp những thách thức.